



**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG**  
**TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG**  
**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)**  
**CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)**  
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: <http://vibm.vn/>; E-mail: [ttvlhc@gmail.com](mailto:ttvlhc@gmail.com)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

**TEST REPORT**

Số (No): 157.0/VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN WT&ME
2. Loại mẫu (Kind of sample): **Chống thấm gốc dung môi Polyurethane 1 thành phần PROTECT – FT05**
3. Thiết bị thử nghiệm chính (Apparatus): Máy thử cơ lý đa năng INSTRON 3382, Thiết bị kéo “DYNA Z16”
4. Số lượng (Quantities): 01
5. Số phiếu (No): 1288/KHTN
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): 18/4/2025

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

**TEST RESULT**

| TT<br>(No) | Tên chỉ tiêu<br>(Properties)                                                           | Đơn vị<br>(Units) | Kết quả<br>(Results) | Phương pháp thử<br>(Test methods) |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1          | <b>Độ giãn dài khi đứt</b><br>(Percent elongation at break)                            | %                 | <b>610</b>           | ASTM D412-16                      |
| 2          | <b>Cường độ bám dính với nền bê tông</b><br>(Adhesion strength to concrete substrates) | N/mm <sup>2</sup> | <b>0,9</b>           | ASTM D 7234-21                    |

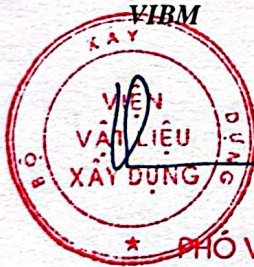
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025

Cán bộ thử nghiệm (Test by): **Dũng, Long**

**PTN LAS-XD 24.061-TT VLHC & HPXD**  
**LAS-XD 24.061 - COMCC**

Viện Vật liệu xây dựng

**VIBM**



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Huỳnh**

**Trịnh Thị Hằng**

**Ghi chú (Note):**

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).



**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG**  
**TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG**  
**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)**  
**CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)**  
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: <http://vibm.vn/>; E-mail: [ttvlhc@gmail.com](mailto:ttvlhc@gmail.com)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

**TEST REPORT**

Số (No): **1569.../VLXD- VLHC**

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN WT&ME
2. Loại mẫu (Kind of sample): **Chống thấm hai thành phần xi măng-polymer PROTECT – FT01**  
Tỷ lệ trộn theo khối lượng: dung dịch polymer/ bột khô = 1/ 2
3. Thiết bị thử nghiệm chính (Apparatus): Máy thử cơ lý đa năng INSTRON 3382, Thiết bị kéo “DYNA Z16”
4. Số lượng (Quantities): 01
5. Số phiếu (No): 1288/KHTN
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): 18/4/2025

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

**TEST RESULT**

| TT<br>(No) | Tên chỉ tiêu<br>(Properties)                                                    | Đơn vị<br>(Units) | Kết quả<br>(Results) | Phương pháp thử<br>(Test methods) |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1          | Thời gian khô bề mặt<br>(Surface-drying time)                                   | Giờ.phút          | 02h30'               | TCVN 2096-3:2015                  |
| 2          | Độ giãn dài khi đứt<br>(Percent elongation at break)                            | %                 | 55                   | ASTM D412-16                      |
| 3          | Cường độ bám dính với nền bê tông<br>(Adhesion strength to concrete substrates) | N/mm <sup>2</sup> | 0,6                  | ASTM D 7234-21                    |

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025

Cán bộ thử nghiệm (Test by): **Dũng, Long**

PTN LAS-XD 24.061-TT VLHC & HPXD  
LAS-XD 24.061 - COMCC

Viện Vật liệu xây dựng  
**VIBM**  
**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**  
**Nguyễn Văn Huỳnh**

**Trịnh Thị Hằng**

**Ghi chú (Note):**

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG  
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)  
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)  
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: <http://vibm.vn/>; E-mail: [ttvlhc@gmail.com](mailto:ttvlhc@gmail.com)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số (No): ~~1177~~ /VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN WT&ME  
Địa chỉ (Add): Khu phố 2, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
2. Loại mẫu (Kind of sample): Chống thấm 1 thành phần gốc Acrylic PROTECT – FT03
3. Số lượng (Quantities): 01
4. Thiết bị thử nghiệm (Test Equipment): Máy thử cơ lý đa năng INSTRON 3382
5. Số phiếu trung tâm (Cen.No): 1288/KHTN
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): 18/04/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULT

| TT<br>(No) | Tên chỉ tiêu<br>(Properties)                         | Đơn vị<br>(Units) | Kết quả<br>(Results) | Phương pháp thử<br>(Test methods) |
|------------|------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1          | Cường độ chịu kéo<br>(Tensile strength)              | MPa               | 2,1                  | ASTM D412-16                      |
| 2          | Độ giãn dài khi đứt<br>(Percent elongation at break) | %                 | 907                  |                                   |
| 3          | Cường độ bám dính                                    | Mpa               | 1,9                  | ASTM D7234-21                     |
| 4          | Thời gian khô bề mặt                                 | Giờ               | 1h30'                | TCVN 2096-3:2015                  |

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

Cán bộ phân tích (Test By): Hà ...  
PTN LAS-XD 24.061 – TT VLHC & HPXD  
LAS-XD 24.061 - COMCC

Viện Vật liệu xây dựng  
VIBM  
  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
Nguyễn Văn Huỳnh

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG  
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)  
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)  
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số (No): 1778/VLXD-VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN WT&ME  
Địa chỉ (Add): Khu phố 2, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
2. Loại mẫu (Kind of sample): Chống thấm gốc Bitum 1 thành phần PROTEC - FT
3. Số lượng (Quantities): 01
4. Thiết bị thử nghiệm (Test Equipment): Máy thử cơ lý đa năng INSTRON 3382
5. Số phiếu trung tâm (Cen.No): 1288/KHTN
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): 18/04/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULT

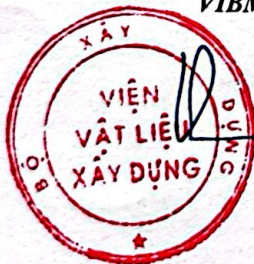
| TT<br>(No) | Tên chỉ tiêu<br>(Properties)                         | Đơn vị<br>(Units) | Kết quả<br>(Results) | Phương pháp thử<br>(Test methods) |
|------------|------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1          | Cường độ chịu kéo<br>(Tensile strength)              | MPa               | 0,3                  | ASTM D412-16                      |
| 2          | Độ giãn dài khi đứt<br>(Percent elongation at break) | %                 | 394                  |                                   |
| 3          | Cường độ bám dính                                    | Mpa               | 1,0                  | ASTM D7234-21                     |
| 4          | Thời gian khô bề mặt                                 | Giờ               | 2h30'                | TCVN 2096-3:2015                  |

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

Cán bộ phân tích (Test By): Hà ...

PTN LAS-XD 24.061 – TT VLHC & HPXD  
LAS-XD 24.061 - COMCC

Viện Vật liệu xây dựng  
VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
Nguyễn Văn Huỳnh

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).